



CẬP NHẬT NHỮNG THAY ĐỔI PHIÊN BẢN CD.2 ISO 9001:2026

TRÌNH BÀI : NGUYỄN HOÀNG EM
(HOÀNG EM ĐỒNG THÁP)
LEAD AUDITOR (TUV NORD VIỆT NAM)
WEBSITE : WWW.QUANTRI24H.COM (.VN)

ISO/CD 9001.2(en)

Sixth edition

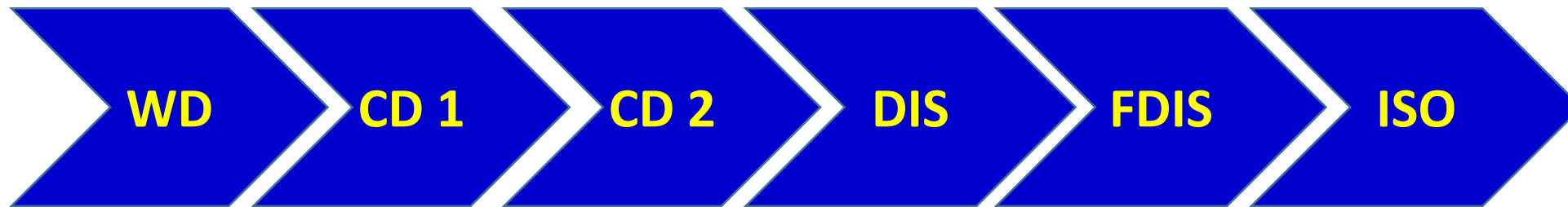
Date: 2025-01-22

Quality management systems — Requirements

- ~~Màu xanh gạch giữa~~ là bãi bỏ
- Màu đỏ gạch chân là thêm mới
- Màu đen là không thay đổi

Lịch sử thay đổi phiên bản ISO 9001:2026

- Ngày 3 tháng 8 năm 2023, kết quả bỏ phiếu sửa đổi tiêu chuẩn ISO 9001:2015, kết quả: 36 (sửa đổi), 25 (không sửa), 17 (phiếu trắng).
- Nhóm chịu trách nhiệm sửa đổi: TC176/SC2/WG29



8.3.2024

27.5.2024

22.1.2025

09.2026

Lộ trình phát triển tiêu chuẩn đã được kéo dài đến 36 tháng

- Bỏ mục “~~0.3.3 Risk-based thinking~~”
- Cụm từ “~~This International Standard~~” → “This document”
- Cụm từ “~~Retain documented~~” → “available as evidence”
- **Mục 3 thêm định nghĩa.**

3 Terms and definitions

For the purposes of this document, the terms and definitions given in ISO/CD 9000 including the following apply.

ISO and IEC maintain terminology databases for use in standardization at the following addresses: • ISO Online browsing platform: available at <https://www.iso.org/obp>

- IEC Electropedia: available at <https://www.electropedia.org>

3.1

organization

person or group of people that has its own functions with responsibilities, authorities and relationships to achieve its objectives (3.6)

Note 1 to entry: The concept of organization includes, but is not limited to, sole-trader, company, corporation, firm, enterprise, authority, partnership, charity or institution, or part or combination thereof, whether incorporated or not, public or private.

Note 2 to entry: If the organization is part of a larger entity, the term “organization” refers only to the part of the larger entity that is within the scope of the quality management system (3.4.1).

4.1.

“The organization shall determine external and internal issues that are relevant to its purpose and ~~its strategic direction and~~ that affect its ability to achieve the intended result(s) of its quality management system”

The organization shall determine whether climate change is a relevant issue.

Tổ chức phải xác định liệu biến đổi khí hậu có phải là một vấn đề liên quan hay không.

NOTE 3: Understanding the internal context can be facilitated by considering issues related to the organization's strategic direction, values, culture, resources, knowledge and performance of the organization.

LƯU Ý 3: Bối cảnh nội bộ có thể hiểu được bằng cách xem xét các vấn đề liên quan đến định hướng chiến lược, giá trị, văn hóa, nguồn lực, kiến thức và hiệu suất hoạt động của tổ chức.

4.2.

“b) the relevant requirements of these interested parties

b) các yêu cầu liên quan của các bên quan tâm này

c) which of these requirements will be addressed through the quality management system.”

(c) những yêu cầu nào trong số này sẽ được giải quyết thông qua hệ thống quản lý chất lượng.

NOTE: *Relevant interested parties can have requirements related to climate change.*

"LƯU Ý: Các bên quan tâm liên quan có thể có các yêu cầu liên quan đến biến đổi khí hậu.

4.4.2.

“4.4.2. ~~To the extent necessary, the organization shall~~ Documented information shall be available to the extent necessary:

- a) ~~maintain documented information to support the operation of its processes~~ to support the operation of its processes;
- b) ~~retain documented information to have confidence that the processes are being carried out as planned.as~~ evidence that the processes are being carried out as planned.

5.1.

“i) promoting quality culture and ethical behaviour;”

NOTE 2: The organization's culture and ethics can be demonstrated through shared values, beliefs, history, attitudes and observed behaviours

“i) thúc đẩy văn hóa chất lượng và hành vi đạo đức;”

LƯU Ý 2: Văn hóa và đạo đức của tổ chức có thể được thể hiện thông qua các giá trị, niềm tin, lịch sử, thái độ và hành vi được quan sát chung

5.2.1

The quality policy shall be implemented and maintained to take into account the context and strategic direction of the organization.

Chính sách chất lượng phải được thực hiện và duy trì để xem xét bối cảnh và định hướng chiến lược của tổ chức.

ĐIỀU KHOẢN 6

6.1 Actions to address risks and opportunities

6.1.1. General

6.1.2. Actions to address risk

6.1.3. Actions to address opportunities

ISO /CD2 9001:2026

6.1 Actions to address risks and opportunities

6.1.1. When planning for the quality management system

6.1.2. The organization shall plan

ISO 9001:2015

6.1.1.

~~b) enhance desirable effects;~~

~~"(b) tăng cường các tác động mong muốn;"~~ → chuyển sang mục 6.1.3

6.1.2.

The organization shall establish processes to determine, analyse, and evaluate risks that can have an undesirable effect on its ability to continually and consistently provide conforming products and services.

Tổ chức phải thiết lập các quá trình để xác định, phân tích và đánh giá các rủi ro có thể gây ra những tác động không mong muốn đến khả năng cung cấp ổn định và nhất quán các sản phẩm và dịch vụ phù hợp của mình.

6.1.3 Actions to address opportunities

The organization shall establish processes to determine the opportunities that can have a desirable effect on its ability to continually and consistently provide conforming products and services.

The organization shall plan:

- a) actions to address these opportunities;
- b) how to:
 - integrate and implement the actions into its quality management system processes ;
 - evaluate the effectiveness of these actions.

NOTE Action to address opportunities can include the adoption of new practices, launching new products, opening new markets, addressing new customers, building partnerships, using new technology and other desirable and viable possibilities to address the organization's or its customers' needs.

6.2.1.

b) be measurable (if practicable);

g) be available as documented information ~~(The organization shall maintain documented information on the quality objectives);~~

6.3

e) how the effectiveness of the change(s) will be monitored and evaluated;

f) how to review the results of the change(s).

e) cách thức theo dõi và đánh giá hiệu lực (các) sự thay đổi;

f) cách thức xem xét kết quả của (các) thay đổi.

7.1.3. Infrastructure

- The organization shall determine, provide and maintain the infrastructure necessary for the operation of its processes and to achieve conformity of products and services including, as applicable, infrastructure for remote and hybrid work.

Tổ chức phải xác định, cung cấp và duy trì cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của các quá trình và để đạt được sự phù hợp của sản phẩm và dịch vụ, bao gồm, khi thích hợp, cơ sở hạ tầng cho làm việc từ xa và kết hợp.

7.1.4. NOTE.

d) technological (e.g. use of emerging technologies);

e) cultural (e.g. organizational quality culture, ethical behaviour).

d) công nghệ (ví dụ: sử dụng các công nghệ mới nổi);

e) văn hóa (ví dụ: văn hóa chất lượng của tổ chức, hành vi đạo đức).

7.1.5.2. Traceability of measurement results (~~Measurement traceability~~)

b) identified in order to determine its calibration or verification status;

b) được xác định để xác định tình trạng hiệu chuẩn hoặc kiểm tra xác minh của các thiết bị đo lường này;

8.1. Về cơ bản chỉ thay đổi cách hành văn, chỉnh sửa vị trí các điều yêu cầu, không có sự thay đổi lớn.

8.2.1. Customer communication

NOTE: Customer communication can include training, web site content, publications, social media and Frequently Asked Questions.

LƯU Ý: Trao đổi thông tin với khách hàng có thể bao gồm đào tạo, nội dung trang web, ấn phẩm, phương tiện truyền thông xã hội và Các Câu Hỏi Thường Gặp.

8.5.1

a) the availability and use of documented information that defines:

NOTE: To ensure that the defined requirements are met, organizations can choose to engage in product and service verification or process validation activities, or both, as appropriate. The ability to engage in verification activities does not prevent organizations from choosing validation of a process as a suitable alternative.

LƯU Ý: Để đảm bảo các yêu cầu đã xác định được đáp ứng, các tổ chức có thể lựa chọn tham gia vào các hoạt động kiểm tra xác nhận sản phẩm và dịch vụ hoặc các hoạt động xác định giá trị sử dụng quá trình, hoặc cả hai, tùy theo mức độ phù hợp. Khả năng tham gia vào các hoạt động thẩm tra không ngăn cản các tổ chức lựa chọn xác nhận một quá trình như một giải pháp thay thế phù hợp.

9.1.2

NOTE: Sources of information to support understanding of customer satisfaction can include customer surveys, customer feedback on delivered products and services, meetings with customers, market-share analysis, compliments, warranty claims and dealer reports, complaints and social media.

LƯU Ý: Các nguồn thông tin hỗ trợ việc thấu hiểu sự hài lòng của khách hàng có thể bao gồm khảo sát khách hàng, phản hồi của khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ đã cung cấp, các cuộc họp với khách hàng, phân tích thị phần, lời khen ngợi, các yêu cầu bảo hành và báo cáo của đại lý, các khiếu nại và phương tiện truyền thông xã hội.

9.2.2

When establishing the internal audit programme(s), the organization shall consider the importance of the processes concerned and the results of previous audits.

(Phiên bản 2015: which shall take into consideration the importance of the processes concerned, ~~changes affecting the organization~~, and the results of previous audits).

a) define the audit objectives, criteria and scope for each audit;

9.3.2. Management review inputs

c) changes in needs and expectations of interested parties that are relevant to the quality management system;

c) các thay đổi về nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm có liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng;

ĐIỀU KHOẢN 10

ISO/CD2 9001:2025

10.1 Continual improvement

The organization shall continually improve the suitability, adequacy and effectiveness of the quality management system.

The organization shall consider the results of analysis, evaluation of monitoring and measurement data, and the results of management review, to determine if there are needs or opportunities that shall be addressed as part of continual improvement.

Actions shall include:

- a) improving processes, products and services;
- b) addressing future needs and expectations;
- c) correcting, preventing or reducing undesired effects.

NOTE Improvement can be achieved through incremental and breakthrough change, innovation or re-organization initiatives. The use of emerging technologies can support ongoing improvement of the quality management system.

ISO 9001:2015

10.1 General

The organization shall determine and select opportunities for improvement and implement any necessary actions to meet customer requirements and enhance customer satisfaction.

These shall include:

- a) improving products and services to meet requirements as well as to address future needs and expectations;
- b) correcting, preventing or reducing undesired effects;
- c) improving the performance and effectiveness of the quality management system.

NOTE Examples of improvement can include correction, corrective action, continual improvement, breakthrough change, innovation and re-organization.

10.3. ~~Continual improvement~~

- Bỏ 10.3 gộp chung với 10.1

- Thời gian do IAF quyết định thông qua các MD ban hành.
- Thông thường:
 - ✓ Các thay đổi lớn: 1 chu kỳ chứng nhận (3 năm) như phiên bản ISO 9001:2015;
 - ✓ Các thay đổi nhỏ:
 - Ngay lập tức, ví dụ ISO 9001:2015/Amd 1:2024
 - Một thời gian ngắn: ví dụ 1 năm.

Q & A

THE END
THANKS ALL